TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày 28/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng A Bách**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông **Thào A Tủa**
2.Ông **Trịnh Xuân Phùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đao Thị Bích Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Điêu Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với.

Bị cáo **Phùng Chàn V**; sinh năm 1967 tại xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Bản H L 2, xã Pá M, huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Quẩy P (đã chết) và bà Phùng Mùi Ph sinh năm 1942; bị cáo có vợ là Phùng Mùi M sinh năm 1970, bị cáo có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2018 đến nay, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Cộng đồng dân cư bản Huổi Lụ 2, xã Pá Mỳ, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Ông Tẩn Lở Kiêm trưởng bản là người đại diện theo ủy quyền. Có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Chảo Lào Sì. Có mặt tại phiên tòa.
Trú tại : Bản Huổi Pết, xã Pá Mỳ, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Pờ Go Lòong** – luật sư công tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2018 bị cáo Phùng Chàn V một mình cầm theo 01 (một) con dao phát (quắm) và 01 chiếc máy cưa đến khu rừng thuộc bản Huổi L 2, xã Pá M, huyện Mường N để chặt và phát rừng, mục đích lấy đất rừng để làm nương. Bị cáo Phùng Chàn V thực hiện việc chặt phá rừng liên tục trong

một thời gian thì phát xong khu rừng trên. Đến ngày 14 tháng 4 năm 2018 tổ công tác của Hạt kiểm lâm huyện Mường Nhé tuần tra phát hiện và đã lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật. Sau đó tổ công tác tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích rừng bị Phùng Chàn V chặt phá là 7.500 m2; tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 8,4m3 gỗ tròn nhóm III – VIII; khối lượng củi bị thiệt hại là 8,445m3. Mức độ thiệt hại của khu rừng 100%, là rừng sản xuất, loại rừng hỗn giao có vị trí tại lô B, khoảnh 4, tiểu khu 176 thuộc khu vực bản Huổi L 2, xã Pá M, huyện Mường N, do cộng đồng bản Huổi L 2, xã Pá M, huyện Mường N quản lý và bảo vệ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/ KL - HĐĐGTSTTHS ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản, xác định giá trị thiệt hại về gỗ của Phùng Chàn V chặt phá gây ra thiệt hại tính thành tiền là : 6.729.000 đồng *(Sáu triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng).*

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS -MN ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Phùng Chàn V để xét xử về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Chàn V từ **18** đến **24** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106; 136 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Chàn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa ông Tẩn Lở Kiêm sau khi đưa ra các tài liệu xác định khu rừng bị chặt phá là rừng sản xuất, loại rừng hỗn giao do cộng đồng bản Huổi L 2, xã Pá M, huyện Mường N quản lý, bảo vệ; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trên diện tích rừng với số tiền là : 6.729.000 đồng *(Sáu triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng)* cho Nhà nước và yêu cầu khoanh nuôi, bảo vệ để rừng tái sinh số diện tích rừng mà bị cáo đã chặt phá và xem xét giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo.

Ông Pờ Go Lòong cho rằng bị cáo Phùng Chàn V thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sư. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Phùng Chàn V mức xử phạt từ **12** đến **15** tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thành viên hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa, người bào

chữa, nguyên đơn dân sự, người phiên dịch đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định. Vào đầu tháng 3 năm 2018 bị cáo Phùng Chàn V có hành vi hủy hoại rừng bị tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Huổi L 2, xã Pá M, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên phát hiện và lập biên bản là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi hủy hoại rừng với diện tích là 7.500 m2 là rừng sản xuất, loại rừng hỗn giao diện tích chặt phá là 100%. Mục đích hủy hoại rừng là để lấy đất làm nương cho gia đình bị cáo Phùng Phàn V đã phạm tội " Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về hủy hoại rừng, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có đất để làm nương, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến môi trường sinh thái, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phùng Chàn V sinh ra và lớn lên ở xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao B, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đi học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2000 di cư về bản Huổi L 2, xã Pá M, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên làm ăn sinh sống. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do hành vi của mình gây nên. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Phùng Chàn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[5]Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phùng Chàn V từ **18** đến **24** tháng tù. Xét thấy đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần xem xét, xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Ông Pờ Go Lòong cho rằng bị cáo Phùng Chàn V thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự có căn cứ áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị

cáo Phùng Chàn Vảng mức hình phạt tù **12** tháng đến **15** tháng tù; Hội đồng xét xử , xét thấy chưa phù hợp nên không áp dụng.

Tại phiên toà bị cáo Phùng Chàn V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa yêu cầu của ông Tẩn Lở Kiêm là hoàn toàn phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự cần phải xem xét chấp nhận.

[7] Căn cứ vào qui định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phùng Chàn V còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh, kinh tế gia đình bị cáo Phùng Chàn V còn nhiều khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu xử lý theo qui định của pháp luật.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Phùng Chàn V** phạm vào tội " Hủy hoại rừng".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Chàn V: **18** *(Mười tám)* tháng tù.Thời gian chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08 tháng 8 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phùng Chàn V phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là: 6.729.000 đồng *(Sáu triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng)*.Trừ số tiền bị cáo đã nộp là : 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)*. Bị cáo Phùng Chàn V còn phải bồi thường tiếp là: 4.729.000 đồng *(Bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng)* nộp vào ngân sách Nhà nước.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ : 01 (một) con dao phát (dao quắm). Tịch thu 01 (một) máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu HUSQVARAN 365 giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé xử lý theo quy định của pháp luật. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Chàn V.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Phùng Chàn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Bách

Các thành viên **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**